

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 01 năm 2023

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

TIẾNG ANH CHUYÊN NGÀNH HỆ THỐNG THÔNG TIN QUẢN LÝ

A. THÔNG TIN CHUNG VỀ MÔN HỌC

1. Tên môn học (tiếng Việt) : TIẾNG ANH CHUYÊN NGÀNH HỆ THỐNG THÔNG TIN QUẢN LÝ
2. Tên môn học (tiếng Anh) : ENGLISH FOR MANAGEMENT ON INFORMATION SYSTEMS
3. Mã số môn học : ENP314
4. Trình độ đào tạo : Đại học
5. Ngành đào tạo áp dụng : Hệ thống thông tin quản lý
6. Số tín chỉ : 03 tín chỉ
 - Lý thuyết : 01
 - Thảo luận và bài tập : 02
 - Thực hành : 00
 - Khác (ghi cụ thể) : 00
7. Phân bổ thời gian : 45 tiết
 - Tại giảng đường : 45 tiết
 - Tự học ở nhà : 90 giờ
 - Trực tuyến : Giảng viên có thể bố trí học online nhưng tổng số không quá 30% số tiết của toàn môn học
 - Khác (ghi cụ thể) : 00
8. Khoa quản lý môn học : Khoa Ngoại ngữ
9. Môn học trước : Tiếng Anh chuyên ngành 1
10. Mô tả môn học

Môn học được thiết kế nhằm cung cấp từ vựng, khái niệm trong ngữ cảnh hệ thống thông tin quản lý. Môn học tạo điều kiện cho sinh viên hiểu, rèn luyện kỹ năng và vận

dụng kiến thức từ vựng, cấu trúc và kỹ năng ngôn ngữ vào các tình huống đọc hiểu, trao đổi, thảo luận, thuyết trình, biên soạn văn bản trong các ngữ cảnh liên quan đến chuyên ngành hệ thống thông tin quản lý.

11. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của môn học

11.1. Mục tiêu của môn học

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Nội dung CĐR CTĐT ¹ phân bổ cho môn học	CĐR CTĐT
(a)	(b)	(c)	(d)
CO1	Cung cấp các thuật ngữ tiếng Anh chuyên ngành hệ thống thông tin và các cấu trúc ngữ pháp để hiểu được bài đọc, bài nghe và cách viết các đoạn văn hoặc bài tóm tắt về các vấn đề liên quan đến hệ thống thông tin quản lý.	Khả năng làm việc độc lập, tư duy hệ thống và phản biện Khả năng tổ chức, làm việc nhóm và giao tiếp hiệu quả trong môi trường hội nhập quốc tế Thể hiện tính chủ động, tích cực trong học tập nghiên cứu và quản lý các nguồn lực cá nhân, đáp ứng yêu cầu học tập suốt đời	PLO2 PLO3 PLO4
CO2	Cung cấp các thuật ngữ tiếng Anh về hệ thống thông tin và các cấu trúc ngữ pháp để sinh viên thực hành đối thoại hoặc thuyết trình các vấn đề về lĩnh vực hệ thống thông tin quản lý.	Khả năng làm việc độc lập, tư duy hệ thống và phản biện Khả năng tổ chức, làm việc nhóm và giao tiếp hiệu quả trong môi trường hội nhập quốc tế Thể hiện tính chủ động, tích cực trong học tập nghiên cứu và quản lý các nguồn lực cá nhân, đáp ứng yêu cầu học tập suốt đời	PLO2 PLO3 PLO4
CO3	Tạo điều kiện để người học phát huy vai trò cá nhân trong học tập, nghiên cứu và phát triển thông qua	Khả năng tổ chức, làm việc nhóm và giao tiếp hiệu quả	PLO3 PLO4

	việc đóng góp ý kiến vào việc xử lý các bài tập /tình huống của nhóm.	trong môi trường hội nhập quốc tế Thể hiện tính chủ động, tích cực trong học tập nghiên cứu và quản lý các nguồn lực cá nhân, đáp ứng yêu cầu học tập suốt đời	
--	---	---	--

11.2. Chuẩn đầu ra của môn học (CĐR MH) và sự đóng góp vào chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (CĐR CTĐT)

CĐR MH	Nội dung CĐR MH	Mức độ theo thang đo của CĐR MH	Mục tiêu môn học	CĐR CTĐT
(a)	(b)	(c)	(d)	(e)
CLO1	Diễn giải ý chính các bài tăng cường kỹ năng nghe-nói (hội thoại và độc thoại) ngắn bằng tiếng Anh có nội dung về hệ thống thông tin quản lý.	3	CO1, CO2	PLO2 PLO3 PLO4
CLO2	Giải thích các thuật ngữ, các ý chính của các bài khóa về các chủ đề chính liên quan đến hệ thống thông tin quản lý và các khái niệm cơ bản về máy tính.	3	CO1, CO2	PLO2 PLO3 PLO4
CLO3	Thảo luận nhóm diễn đạt ý nghĩa của các chủ đề hệ thống thông tin quản lý và các khái niệm cơ bản về máy tính.	3	CO2, CO3	PLO2 PLO3 PLO4
CLO4	Xây dựng câu đơn và câu phức trong các đoạn văn thể hiện các nội dung liên quan đến chủ đề hệ thống thông tin quản lý (mô tả các bước của một quá trình, ứng dụng của các bộ phận máy tính ...)	3	CO3	PLO2 PLO4

11.3. Ma trận đóng góp của môn học cho PLO

Mã CDR CTĐT	PLO2	PLO3	PLO4
Mã CDR MH			
CLO1	3	3	3
CLO2	3	3	3
CLO3	3	3	3
CLO4	3		3

12. Phương pháp dạy và học

- Phương pháp học tập chủ động và xem “người học là trung tâm” sẽ được sử dụng trong môn học để giúp sinh viên tham gia học tập tích cực. Kết quả học tập dự kiến sẽ đạt được thông qua một loạt các hoạt động học tập ở trường, qua LMS, trực tuyến, và ở nhà. 30% giảng dạy, 70% thảo luận nhóm, nghiên cứu tình huống, thực hành giao tiếp, và thuyết trình.

- Quy định về hình thức giảng dạy: giảng viên có thể chủ động lựa chọn hình thức giảng dạy là trực tuyến (online) kết hợp trực tiếp (offline), đảm bảo tổng thời gian giảng dạy trực tuyến không vượt quá 30% thời gian giảng dạy của cả môn học.

13. Yêu cầu môn học

- Sinh viên phải vào lớp đúng giờ, đảm bảo thời gian học trên lớp offline và online, có thái độ nghiêm túc và chủ động, tích cực trong học tập.

- Sinh viên phải đọc trước tài liệu theo yêu cầu của giảng viên, đồng thời tìm đọc thêm các tài liệu có liên quan ở thư viện và trên Internet.

- Sinh viên cần thường xuyên rèn luyện kỹ năng ngôn ngữ, vận dụng các kiến thức đã học trên lớp vào tất cả các bài tập thực hành.

- Sinh viên cần tích cực tham gia phát biểu xây dựng bài cũng như tham gia thảo luận, làm bài tập nhóm và nghiêm túc thực hiện các bài tập cá nhân.

- Sinh viên cần hoàn thành tất cả các bài tập trên phần mềm giảng dạy LMS theo đúng quy định về thời gian.

- Sinh viên vắng thi trong bài kiểm tra giữa kỳ sẽ bị điểm 0 nếu không có đơn xin phép có lý do chính đáng được chấp nhận.

Đối với bất kỳ sự gian lận nào trong bài tập (cá nhân và nhóm) hoặc bài thi hoặc vi phạm các vấn đề về liêm chính học thuật, sinh viên phải chịu mọi hình thức kỷ luật theo quy định của Trường và của giảng viên.

14. Học liệu của môn học

14.1. Giáo trình

[1] Glendinning, E & McEvan, J. (2006). *Oxford English for Information Technology*. Oxford University Press.

14.2. Tài liệu tham khảo

[2] Hill, D & Bonamy, D. (2012). *English for Information Technology 2*. Pearson Education Limited.

B. PHƯƠNG THỨC ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC

1. Các thành phần đánh giá môn học

Thành phần đánh giá	Phương thức đánh giá	Các CDR MH	Trọng số
A.1. Đánh giá quá trình	A.1.1. Chuyên cần, ý thức, thái độ học tập		10%
	A.1.2. Kiểm tra giữa kỳ (bài thi viết)	CLO1, CLO2, CLO4	20%
	A.1.3. Bài tập cá nhân/ nhóm	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	20%
A.2. Đánh giá cuối kỳ	A.2.1. Thi cuối kỳ (bài thi viết)	CLO1, CLO2, CLO4	50%

2. Nội dung và phương pháp đánh giá

A.1. Đánh giá quá trình

A.1.1. Chuyên cần

Sinh viên tham dự giờ học đúng giờ, làm đủ các bài tập trực tiếp trên phần mềm giảng dạy BUH-LMS, có thái độ nghiêm túc, có ý thức tự học, chuẩn bị tốt các nhiệm vụ học tập được giao

A.1.2. Bài kiểm tra giữa kỳ

- Làm bài cá nhân (hình thức viết), không sử dụng tài liệu.
- Kiểm tra giữa kỳ là để đánh giá sinh viên nhớ từ vựng và khả năng sử dụng ngôn ngữ và cấu trúc trong quá trình học. Các câu hỏi kiểm tra bao gồm kiểm tra 2 trong 3 kỹ năng: Nghe - Đọc - Viết.

- Phương thức đánh giá: theo thang điểm nêu trong bài kiểm tra.

A.1.3. Bài tập cá nhân/ nhóm

- Hình thức bài tập: thuyết trình, thảo luận nhóm
- + Làm việc trong 1 nhóm gồm 3 – 4 sinh viên
- + Giảng viên yêu cầu sinh viên thực hiện bài tập đối thoại, thảo luận hoặc thuyết trình theo chủ đề từng đơn vị bài học. Sau khi thời gian chuẩn bị, sinh viên trình bày trước lớp để được đánh giá.

- Hình thức bài tập: viết
- + Làm việc cá nhân hoặc làm việc trong 1 nhóm gồm 3 – 4 sinh viên
- + Mỗi cá nhân/ nhóm được cung cấp đề bài tập, sinh viên thực hiện yêu cầu của bài tập, thời gian làm bài từ 30 đến 45 phút, sau đó sinh viên nộp bài cho giảng viên hoặc nộp bài trên phần mềm giảng dạy LMS.

A.2. Thi cuối kỳ

- Đề thi cuối kì được chọn ngẫu nhiên từ ngân hàng câu hỏi môn tiếng Anh chuyên ngành Hệ thống thông tin quản lý. Các ca thi có đề thi khác nhau.
- Bài kiểm tra tự luận, không được sử dụng tài liệu, không được phép sử dụng thiết bị điện tử.
- Bài kiểm tra bao gồm 2 phần: Phần 1: 2 câu hỏi (câu 1: 5 câu hỏi chi tiết; câu 2: 8 câu chi tiết). Phần 2: 3 câu hỏi (câu 1: 1 bài văn và 5 câu hỏi chi tiết; và câu 2: 2 câu dịch từ tiếng Anh sang tiếng Việt; câu 3 : 3 câu hoàn thành câu).
- Nội dung các câu hỏi bao gồm nội dung các bài trong giáo trình chính học tại lớp và bài tham khảo giảng viên giới thiệu cho sinh viên.
- Thời gian làm bài thi: 60 phút.
- Phương thức đánh giá: Được chấm bởi 2 giảng viên có tham gia giảng dạy môn tiếng Anh chuyên ngành hệ thống thông tin quản lý. Điểm bài thi được chấm theo khung điểm đã công bố trên đề thi và đáp án thống nhất.

3. Các rubrics đánh giá

A.1.1. Chuyên cần và ý thức thái độ học tập

Hình thức: Dựa trên tiêu chí điểm danh và tham gia làm bài kiểm tra nhóm sau các buổi học

Tiêu chí đánh giá	Trọng số	Thang điểm				
		1-2	3 - 4	5 – 6	7 –8	9 - 10
Tham gia các buổi học	50%	0-2 buổi	2-3 buổi	4-5 buổi	6-7 buổi	8-9 buổi
Tham gia làm các bài kiểm tra trên LMS	50%	4 bài nộp trễ hạn	1 bài nộp đúng hạn; 3 bài nộp trễ hạn	2 bài nộp đúng hạn; 2 bài nộp trễ hạn	3 bài nộp đúng hạn; 1 bài nộp trễ hạn	- 3 bài nộp đúng hạn; 1 bài nộp trễ không quá 30 phút - 4 bài nộp đúng hạn

A.1.2. Bài kiểm tra giữa kỳ

TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ	TRỌNG SỐ	Điểm				
		Phần 1	Phần 2	Phần 3	Phần 4	Phần 5
Theo đáp án câu đúng		1 điểm	2 điểm	2.5 điểm	1.5 điểm	3 điểm

A.1.3. Bài tập nhóm/ cá nhân

Bảng hướng dẫn chi tiết chấm bài tập nhóm: kỹ năng Nói

TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ	TRỌNG SỐ	ĐIỂM			
		Dưới 5	5 – dưới 7	7 – dưới 9	9 - 10
Phát âm	10%	Phát âm sai từ 50% trở lên các từ sử dụng trong bài đối thoại và không có trọng âm.	Phát âm sai dưới 50%, có ngữ điệu và trọng âm.	Phát âm còn 1 hoặc 2 lỗi trong bài đối thoại. Có ngữ điệu và có trọng âm.	Phát âm chính xác, tốt. Ngữ điệu và trọng âm chính xác và hay.
Ngôn ngữ	30%	Từ vựng sử dụng không đúng trong bài đối thoại, cấu trúc sai văn phạm (trên 5	Từ vựng sử dụng còn sai, không phù hợp với nội dung. Có 3-5 lỗi sai về cấu	Từ vựng sử dụng phù hợp, tốt. Có 1 trong 2 lỗi sai về cấu trúc câu.	Từ vựng sử dụng và cấu trúc câu chính xác.

		lỗi sai) và mang tính ghép từ.	trúc câu và văn phạm.		
Nội dung	40%	Sử dụng hoàn toàn ngữ liệu trong sách trong nội dung của bài đối thoại, không có sự sáng tạo.	Khá hay, phù hợp với chủ đề. Sử dụng 70% ngữ liệu trong sách trong nội dung của bài đối thoại, có sáng tạo 30%.	Hay, phù hợp với chủ đề. Sử dụng 30% ngữ liệu trong sách trong nội dung của bài đối thoại, có sáng tạo (70%) thêm về nội dung phù hợp với ngữ cảnh.	Hay, phù hợp với chủ đề, có sự sáng tạo (100%) trong nội dung phù hợp với ngữ cảnh.
Kỹ năng trình bày	20%	Không tự tin. Sử dụng ghi chú và thường xuyên đọc ghi chú.	Không tự tin. Sử dụng ghi chú và thỉnh thoảng đọc ghi chú.	Khá tự tin. Có thỉnh thoảng tham khảo ghi chú.	Tự tin, trôi chảy

A.2.1. Bài thi cuối kỳ

CẤU TRÚC ĐỀ THI MÔN HỌC

Môn: **TIẾNG ANH CHUYÊN NGÀNH HỆ THỐNG THÔNG TIN QUẢN LÝ**

Hình thức thi: TỰ LUẬN Số tín chỉ: 3

Thời gian làm bài: 60 phút

Chương	Mức độ	Trộn các câu hỏi	Mức 1: Biết				Mức 2: Hiểu				Mức 3: Áp dụng và phân tích				Mức 4: Tổng hợp và đánh giá				Tổng SL	Tổng điểm
			Trắc nghiệm		Tự luận		Trắc nghiệm		Tự luận		Trắc nghiệm		Tự luận		Trắc nghiệm		Tự luận			
			SL	Điểm	SL	Điểm	SL	Điểm	SL	Điểm	SL	Điểm	SL	Điểm	SL	Điểm	SL	Điểm		
1																				
1.1					1	1													1	1.0
1.2					1	2													1	2.0
2																				
2.1									1	2.5									1	2.5
2.2									2	1.5									2	1.5
2.3												3	3.0						3	3.0
Tổng SL			2				3				3								8	
Tổng điểm			3.0				4.0				3.0									10

C. NỘI DUNG CHI TIẾT GIẢNG DẠY

Thời lượng (tiết)	Nội dung giảng dạy chi tiết	CĐR MH	Hoạt động dạy và học	Phương thức đánh giá	Học liệu
(a)	(b)	(c)	(d)	(e)	(g)
5	COURSE INTRODUCTION MODULE 1: COMPUTER ARCHITECTURE 1.1 Language Work 1.1.1 Describe how an item functions 1.1.2 Prepositions of places 1.2 Reading: How to read a computer AD. 1.3 Further practice and lesson revision (LMS or offline)	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Trực tiếp (offline) hoặc trực tuyến (online) GIẢNG VIÊN: Trình bày mục tiêu và nội dung môn học; hình thức thi, kiểm tra, hình thức tích lũy điểm. Giảng dạy nội dung bài học Biên soạn bài tập thực hành SINH VIÊN: Nghe giảng; thảo luận, làm bài tập	A1.1 A1.2 A1.3 A2.1	[1] pp 10-14
5	COURSE INTRODUCTION MODULE 1: COMPUTER ARCHITECTURE (cont.) 2.1 Speaking 2.1.1 Work in pairs and find out as much as you can about your partner's computer and complete the table (page 14).	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Trực tiếp (offline) hoặc trực tuyến (online) GIẢNG VIÊN: Giảng dạy nội dung bài học Biên soạn bài tập thực hành SINH VIÊN: Nghe giảng; thảo luận, làm bài tập	A1.1 A1.2 A1.3 A2.1	[1] pp 15-17

	2.1.2 Work in pairs and give a presentation of opening a computer 2.2 Writing 2.2.1 Put instructions for opening a computer in the correct sequence. 2.2.2 Match figures to the instructions 2.2.3 Add these sequence words to your instructions: first, then, next, after that, finally. 2.3 Further practice and lesson revision (LMS or offline)				
5	MODULE 2: OPERATING SYSTEM 3.1 Language Work 3.1.1 ING form as noun and after prepositions 3.2 Reading 3.2.1 Reading 1. Operating system: hidden software 3.2.2 Reading 2. Linux 3.3 Further practice and lesson revision (LMS or offline)	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Trực tiếp (offline) hoặc trực tuyến (online) GIẢNG VIÊN: Giảng dạy nội dung bài học Biên soạn bài tập thực hành SINH VIÊN: Nghe giảng; thảo luận, làm bài tập	A1.1 A1.2 A1.3 A2.1	[1] pp 36-39
5	MODULE 2: OPERATING SYSTEM (cont.) 4.1 Speaking	CLO1 CLO2 CLO3	Trực tiếp (offline) hoặc trực tuyến (online) GIẢNG VIÊN:	A1.1 A1.2 A1.3	[1] pp 40-43

	Work in pairs and ask and answer questions about operating systems (page 40). 4.2 Writing Write a description of Linux from a description sample (page 41) 4.3 Further practice and lesson revision (LMS or offline)	CLO4	Giảng dạy nội dung bài học Biên soạn bài tập thực hành SINH VIÊN: Nghe giảng; thảo luận, làm bài tập	A2.1	
5	MODULE 3: APPLICATIONS PROGRAMS 5.1 Language Work 5.1.1 Instructions and complex Instructions 5.2 Reading 5.2.1 Reading 1. (page 54) 5.2.2 Reading 2. Application service providers 5.3 Further practice and lesson revision (LMS or offline)	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Trực tiếp (offline) hoặc trực tuyến (online) GIẢNG VIÊN: Giảng dạy nội dung bài học Biên soạn bài tập thực hành SINH VIÊN: Nghe giảng; thảo luận, làm bài tập	A1.1 A1.2 A1.3 A2.1	[1] pp 52-54
5	MODULE 3: APPLICATIONS PROGRAMS (cont.) 6.1 Speaking Work in pairs, read game details then take turns in your pairs to describe your game details (page 57). 6.2 Writing	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Trực tiếp (offline) hoặc trực tuyến (online) GIẢNG VIÊN: Giảng dạy nội dung bài học Biên soạn bài tập thực hành Đánh giá nội dung bài kiểm tra giữa kỳ SINH VIÊN:	A1.1 A1.2 A1.3 A2.1	[1] pp 55-59

	6.2.1 Write simple instructions for identifying all male patients called Smith in the 16 to 50 age group registered with Doctors Warner and Roberts. (page 55) 6.2.2 Work in groups and decide which applications programs would be used and for what purpose. (page 57) 6.2.3 Write your recommendations for one of the users, give reasons for each applications program you recommend. (page 57) 6.3 Mid-term test 6.4 Further practice and lesson revision (LMS or offline)		Nghe giảng; thảo luận, làm bài tập Thực hiện bài kiểm tra giữa kỳ		
5	MODULE 4: NETWORKS 7.1 Language Work 7.1.1 Relative Clauses with a participle 7.2 Reading 7.2.1 Reading 1. Wireless networking 7.2.2 Reading 2. Network communications 7.3 Further practice and lesson revision (LMS or offline)	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Trực tiếp (offline) hoặc trực tuyến (online) GIẢNG VIÊN: Giảng dạy nội dung bài học Biên soạn bài tập thực hành SINH VIÊN: Nghe giảng; thảo luận, làm bài tập	A1.1 A1.3 A2.1	[1] pp 72-75
5	MODULE 4: NETWORKS 8.1 Speaking		Trực tiếp (offline) hoặc trực tuyến (online)	A1.1 A1.3 A2.1	[1] pp 76-79

	8.1.1 Work in pairs, explain to your partner how one mode of transmission between computers with the help of the text provided. (page 76). 8.1.2 Work in two groups, A and B. Group A, list all the advantages of a network. Group B, list all the disadvantages. Then together discuss how the disadvantages can be minimized. 8.2 Writing Write a short paragraph (100 words) to describe the advantages and disadvantages of networks using some main points from 1.3.2 (page 77) 8.3 Further practice and lesson revision (LMS or offline)	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	GIẢNG VIÊN: Giảng dạy nội dung bài học Biên soạn bài tập thực hành SINH VIÊN: Nghe giảng; thảo luận, làm bài tập		
5	CONSOLIDATION 9.1 Final review 9.2 Further practice (LMS or offline)	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Trực tiếp (offline) hoặc trực tuyến (online) GIẢNG VIÊN: Ôn tập Biên soạn bài tập thực hành SINH VIÊN: Nghe giảng; thảo luận, làm bài tập	A1.1 A1.3 A2.1	
Môn học được giảng dạy trực tuyến tối đa không quá 30% tổng thời lượng chương trình.					

TRƯỞNG BỘ MÔN



TS. Nguyễn Quang Nhật

NGƯỜI BIÊN SOẠN



ThS. Ngô Thị Hạnh Quyên

PTK. PHÓ TRƯỞNG KHOA



ThS. Nguyễn Ngọc Phương Dung

**HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



PGS., TS. Nguyễn Đức Trung

